**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH**

**CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT (BÀI THI ĐẠI TRÀ)**

**MÔN TIẾNG ANH**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 1276 /SGDĐT-QLCL, ngày 20 /8/2024 của Sở GDĐT Ninh Bình)*

**1.** Thời gian làm bài: 60 phút.

**2.** Điểm toàn bài: 10,0 điểm.

**3**. Hình thức: Trắc nghiệm.

**4.** Phạm vi kiến thức:Trong phạm vi Chương trình GDPT 2018 do Bộ GDĐT ban hành, tập trung chủ yếu ở lớp 9 THCS. Nội dung như sau:

| **Phần** | **Nội Dung** | | **Số Câu** | **Số Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần A:**  **Phonetics** | Phát âm nguyên âm  và phụ âm | - Phát âm đuôi: s/es, ed  - Phát âm nguyên âm: đôi/ đơn  - Phát âm phụ âm | 3 | 1 |
| Xác định trọng âm trong từ | - Trọng âm từ có 2 âm tiết  - Trọng âm từ có từ 3 âm tiết trở lên | 2 |
| **Phần B:**  **Lexico** | Từ vựng theo các chủ điểm đã học:  - Our community  - Our heritage  - Our world  - Our future | - Word form | 2 | 2 |
| - Word choice | 5 |
| - Collocation | 2 |
| - Phrasal verb | 1 |
| **Phần C: Grammar** | Cấu trúc | - Thì động từ, dạng động từ  - Câu điều kiện  - Câu mong ước  - Câu so sánh  - Câu gián tiếp  - Liên từ phụ thuộc (mệnh đề nhượng bộ, nguyên nhân, kết quả) | 8 | 2 |
| Chức năng ngôn ngữ | - Đáp lời cám ơn, lời xin lỗi  - Đáp lời đề nghị, lời mời  - Đáp lại quan điểm, ý kiến, … | 2 |
| **Phần D:**  **Reading** | Cloze test | - Lượng từ, giới từ  - Đại từ quan hệ, liên từ  - Từ vựng (từ, cụm từ)  - Mệnh đề | 15 | 3 |
| Reading comprehension | - Passage  - Advertisement - Annoucement  - Instruction  - Sign, poster, … |
| **Phần E: Writing** | Rewriting sentences | - Câu gián tiếp  - Câu điều kiện  - Câu bị động  - Kết hợp thì động từ (HTHT, QKĐ, QKTD, QKHT)  - Các cấu trúc ngữ pháp khác | 10 | 2 |
| Combining sentences | - Câu ước muốn  - Mệnh đề quan hệ  - Mệnh đề nhượng bộ, nguyên nhân, kết quả  - Các cấu trúc ngữ pháp khác |
| Arranging | - Sắp xếp từ thành câu.  - Sắp xếp câu thành đoạn văn, bức thư, …. |
| **Tổng** |  |  | **50** | **10** |